

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-6-2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Minh Châu;  
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXX ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số 3, tổ 10, ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ 7, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2019, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh H sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2017 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không đi làm, thường về nhà lấy tiền của chị, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nhiều lần. Anh H đã về mẹ ruột sống ly thân với chị khoảng 02 năm nay. Mỗi lần về xin tiền là lại đập phá đồ đạc của chị. Gia đình hai bên cũng đã khuyên nhiều lần nhưng anh H vẫn vậy. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Trọng P, sinh ngày: 05-3-2013. Hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không

yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 5 năm 2020, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh và chị H tự nguyện sống chung với nhau khoảng 10 năm nay, không đăng ký kết hôn nhưng có 01 con chung. Anh và chị H sống không hạnh phúc. Khoảng 07 năm nay anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị H sống không chung thủy, quen người đàn ông khác. Anh đã về mẹ ruột sống ly thân với chị H khoảng 02 năm nay. Chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Tòa án mời anh nhiều lần nhưng anh không lên. Tòa án cứ giải quyết đơn phương theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày: 05-3-2013. Ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Nếu chị H không nuôi thì anh nuôi. Anh sẽ có trách nhiệm với con chung. Anh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh H; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh H theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2012 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh H không đi làm, thường xuyên về lấy tiền của chị H, ghen tuông vô cớ và đánh đập chị nhiều lần. Anh H đã về mẹ ruột sống ly thân với chị H khoảng 02 năm nay. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh H cũng thống nhất vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng khoảng 07 năm nay do chị H không chung thủy. Anh đã về mẹ ruột sống ly thân với chị H khoảng 02 năm nay. Chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Do anh chị sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ của anh chị là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày: 05-3-2013. Hiện con chung đang sống cùng với chị H. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm với con chung. Nguyên vọng con chung là được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị H với anh Nguyễn Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày: 05-3-2013. Giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004288 ngày 28-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Hạnh đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- UBND. xã Cầu Khởi và xã Chà Là;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Dương Thị Bích Hằng**

